

GÓP MỘT GÓC NHÌN MỚI VỀ KHÔNG GIAN KINH THÀNH HOA LƯ^(*)

VÕ THỊ PHƯƠNG THÚY*

1. Mở đầu

Hoa Lư là một cố đô có vị trí đặc biệt trong lịch sử Việt Nam. Các nghiên cứu về lịch sử cũng như kiến trúc, không gian của Kinh đô Hoa Lư từ trước đến nay hầu như chỉ tập trung ở khu vực hai vòng thành trung tâm là Thành Nội và Thành Ngoại. Khu vực bên ngoài hai vòng thành đó được ngầm hiểu là khu vực ngoại vi/ngoại ô của Kinh thành Hoa Lư. Tuy nhiên, nếu như quan niệm phạm vi của một kinh đô chỉ bó hẹp trong hai vòng thành trung tâm thì sẽ khó có thể trả lời nhiều câu hỏi quan trọng. Các nghiên cứu trước đây đều chỉ ra rằng, Thành Ngoại là nơi có các cung điện, kiến trúc phục vụ cho vua và hoàng tộc. Vậy đâu là nơi sinh sống của bộ máy quan lại cấp thấp và binh sĩ? Đâu là nơi sinh sống của dân thường, thợ thuyền - bộ phận dân số chính của Kinh thành? Đời sống lao động, sản xuất, văn hóa, tín ngưỡng... của các thành phần dân cư đó ra sao? Đâu là nơi diễn ra các hoạt động kinh tế như nông nghiệp, thủ công nghiệp của Kinh đô? Việc cung cấp nhu yếu phẩm và lương thực cho dân cư sống trong thành như hoàng tộc, bộ máy quan lại cao cấp, đặc biệt là quân đội đã diễn ra như thế nào?

Chúng tôi cho rằng, nếu không có những nghiên cứu ở khu vực bên ngoài hai vòng thành chính của Hoa Lư thì những câu hỏi

này sẽ khó có thể được trả lời thấu đáo. Những nghiên cứu về đô thị Hoa Lư trước đây chủ yếu là nghiên cứu phần lõi của Hoa Lư. Phần lớn không gian của Kinh thành này nằm phía bên ngoài các tường thành mới chính là nơi “nuôi sống” đô thị Hoa Lư. Không gian này cần được nghiên cứu kỹ mới có thể trả lời được những câu hỏi quan trọng liên quan đến toàn bộ Kinh thành Hoa Lư.

Với tình trạng khan hiếm của sử liệu chữ viết, sự hạn chế về số lượng và phạm vi của những khai quật khảo cổ học... những phương pháp nghiên cứu sử học cũ khó có thể trả lời được những câu hỏi trên. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu địa - lịch sử, ứng dụng một số kỹ thuật nghiên cứu tiên tiến như GIS và Lidar nhằm đưa ra một cái nhìn khái quát về sự tồn tại của một không gian rộng hơn của Kinh thành Hoa Lư.

2. Các nghiên cứu trước đây về Hoa Lư

Với vai trò là kinh đô thứ hai sau Cổ Loa của thời kỳ độc lập tự chủ của dân tộc, Hoa Lư đã được quan tâm nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau.

Trước hết phải kể đến những ghi chép về Kinh đô Hoa Lư trong các bộ sử của Việt Nam như *Việt Sử lược* (1), *Đại Việt sử ký toàn thư* (2) hay trong *Tống sử* (3) của

* TS. Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

Trung Quốc (Tất cả các bộ sử này đều được viết/biên soạn lại sau thế kỷ XI vài trăm năm, khi mà Hoa Lư từ lâu đã không còn là Kinh đô của Đại Cồ Việt. Vì thế, chúng tôi tạm xếp các bộ sử này vào phần lịch sử nghiên cứu vấn đề như những nguồn tài liệu tham khảo). Có lẽ trải qua thời gian dài với những sự biến thiên của lịch sử nên những thông tin về Kinh đô Hoa Lư còn lại trong các bộ chính sử này không nhiều. Đó chỉ là một số ghi chép sơ lược về địa điểm, một số thông tin về cung điện, đền đài... ở khu vực trung tâm của cố đô.

Một loại ghi chép quan trọng khác về Hoa Lư phải kể đến là các quyển địa chí như *Dư địa chí* (4), *Đại Nam nhất thống chí* (5), *Ninh Bình toàn tỉnh địa chí khảo biên* (6)... Các tác phẩm này đã có sự khảo cứu khá công phu không chỉ về mặt lịch sử mà còn về địa dư, văn hóa... của vùng đất Ninh Bình nói chung cũng như Hoa Lư nói riêng. Nhiều thông tin trong các tác phẩm này rất có giá trị cho những nghiên cứu thực địa. Hạn chế của các ghi chép địa chí này chính là chúng đều xuất hiện khá lâu sau khi Hoa Lư là Kinh đô của đất nước. Vì thế các thông tin như địa danh, vị trí địa lý của các di tích lịch sử đã có nhiều thay đổi. Chưa kể đến là một số thông tin trong các tác phẩm này còn có sai sót so với thực tế do sự hạn chế về khảo sát thực địa của các tác giả khi biên soạn tác phẩm.

Ngoài ra, nghiên cứu về kiến trúc Kinh thành Hoa Lư phải kể đến nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Quý, Nguyễn Mạnh Cường (7), Nguyễn Cao Tấn (8), Đỗ Văn Ninh (9). Các khảo cứu trên góc độ văn hóa dân gian của một số nhà nghiên cứu địa phương như Lê Doãn Đàm (10).

Các nghiên cứu tổng quan về Kinh đô Hoa Lư với khá đầy đủ các mặt lịch sử, kiến trúc, kinh tế, văn hóa... phải kể đến tác

phẩm của Đặng Công Nga (11), của Nguyễn Văn Trò (12), Lã Đăng Bật (13), Nguyễn Danh Phiệt (14), hay cuốn *Địa chí Ninh Bình* (15)... Những nghiên cứu này đã tổng hợp và cập nhật được nhiều loại tư liệu, từ tư liệu lịch sử, khảo cổ học đến các nguồn tư liệu dân gian tại địa phương để phác họa nên một bức tranh tổng thể và rõ nét nhất về cố đô Hoa Lư. Tuy nhiên, hạn chế của những nghiên cứu này trước hết là về tài liệu nghiên cứu. Do sự ít ỏi của nguồn sử liệu, các nghiên cứu khảo cổ học và truyền thuyết dân gian đã được tận dụng khi biên soạn các tác phẩm về lịch sử cố đô Hoa Lư. Tuy nhiên, kể cả các nghiên cứu khảo cổ học cũng có những hạn chế khi chỉ tập trung khai quật ở khu vực trung tâm cố đô mà gần như bỏ qua khu vực vành đai. Bên cạnh đó, các truyền thuyết dân gian ít được kiểm chứng và được sử dụng như nguồn tài liệu lịch sử đáng tin cậy trong một số tác phẩm, dẫn đến sự sai lệch hoặc phiến diện trong một số kết quả nghiên cứu.

Nghiên cứu khảo cổ học ở Hoa Lư bắt đầu từ những năm 1960, 1970 của thế kỷ XX. Vào những năm 1963-1964, khi đắp đê sông Hoàng Long và xây cống Trường Yên, người ta đã tìm thấy nhiều hiện vật có niên đại thế kỷ thứ X (16). Trong các năm tiếp theo 1965, 1966, 1967, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam đã tiến hành nhiều đợt khảo sát thực tế tại khu vực này và khu vực đền Đinh, đền Lê (17). Đặc biệt, tại khu vực này đã tìm thấy khoảng 20 cột đá (có cả những cột đã gãy) trong đó có hai cột được khắc Kinh Phật (18).

Năm 1969-1970, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam và Sở Văn hóa tỉnh Hà Nam Ninh đã tiến hành đào thám sát ở khu vực Thành Nội và Thành Ngoại Hoa Lư. Sau đó, một cuộc khai quật chừa cháy khác ở khu vực tường Đông Bắc và tường Đông của Hoa Lư cũng được tiến hành.

Năm 1977-1978, Sở Văn hóa tỉnh Hà Nam Ninh đã tiến hành khai quật khu vực đền Lê và đền Đình của Thành Ngoại. Một lượng lớn đồ gốm thế kỷ X-XI đã được phát lộ. Đặc biệt, các vật liệu kiến trúc ở đây được cho là vật liệu của các công trình kiến trúc cung đình lớn (19).

Năm 1983, Viện Khảo cổ học và Bảo tàng Hà Nam Ninh đã khai quật Gành tháp, tương truyền là nơi vua Lê duyệt binh. Cuộc khai quật đã tìm thấy móng của một ngôi tháp xây dựng vào thời Trần (thế kỷ XIII) (20).

Để chuẩn bị hồ sơ UNESCO công nhận khu danh thắng Tràng An, năm 1991, Bảo tàng tỉnh Hà Nam Ninh đã tiến hành khai quật 11 hố với tổng diện tích 230m² ở khu vực chùa Nhất Trụ và Ngòi Chèm. Cuộc khai quật đã tìm thấy nhiều đồ gốm sứ và nền móng tường, kiến trúc lớn của thế kỷ thứ X-XI (21).

Trong hai năm 1997-1998, Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Ninh Bình và Viện Khảo cổ học đã tiến hành khai quật tại đền vua Đinh và đền vua Lê ở Thành Ngoại (22).

Năm 2011 - 2012, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Ninh Bình và Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam đã phối hợp khai quật ở phía Bắc của đền vua Lê (23).

Năm 2015, Viện Khảo cổ học và Ban quản lý Quần thể danh thắng Tràng An đã tổ chức khai quật khu vực phía Nam quần thể Tràng An tại Thung Nội Lám, Hành cung Vũ Lâm. Một số lượng lớn gốm sứ, lò gốm và di tích xây dựng thời Trần (thế kỷ XIII-XV) đã được phát hiện (24).

Năm 2018, chúng tôi đã phối kết hợp với Viện Khảo cổ học, Viện Sử học và Bảo tàng Ninh Bình tiến hành thăm dò khảo cổ học ở Thành Dền và đền Đa Giá Hạ. Ở Thành Dền, kết quả thăm dò cho thấy đây là tường thành đất được đắp vào thời Đinh - Lê, có vai trò

vừa như một tường thành phía Bắc của Thành Nội Hoa Lư, vừa như một đê ngăn lũ từ sông Hoàng Long (25). Năm 2025, một hố khai quật lớn khác đã được mở ở đoạn giữa của Thành Dền và đã cho thấy rõ hơn các đặc điểm, chức năng của Thành Dền (26). Ở đền Đa Giá Hạ, hố thăm dò đã cho thấy những dấu tích kiến trúc của thế kỷ X-XI ở khu vực này (27).

Năm 2021, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình phối hợp với Viện Khảo cổ học đã khai quật với tổng diện tích 900m² ở khu vực Thành Ngoại Hoa Lư. Cuộc khai quật này đã phát lộ các lớp kiến trúc thời Đại La, thời Đinh và thời Lê ở khu vực Thành Nội và Thành Ngoại của Hoa Lư (28).

Năm 2022, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình tiếp tục phối hợp với Viện Khảo cổ học tiến hành khai quật ở khu vực Thành Ngoại, Thành Nội Hoa Lư với tổng diện tích 900m². Kết quả của lần khai quật này đã xuất lộ thêm nhiều nền móng công trình kiến trúc và cung điện ở Hoa Lư qua nhiều thời kỳ.

Năm 2024, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình phối hợp với Viện Khảo cổ và dự án IRAW@Hoa Lư của Trường Đại học Trent, Canada đã tiến hành khai quật khu vực chùa Bà Ngô, nằm ngay phía ngoài Thành Ngoại của Hoa Lư. Một khu vực với vết tích của các hoạt động sinh hoạt thường ngày và giao thương đã được phát lộ ở khu vực này. Năm 2025, nhóm nghiên cứu tiếp tục mở rộng khai quật ở khu vực này và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng về khu vực cư trú chùa Bà Ngô (29).

Nhằm phục vụ cho công tác chuẩn bị hồ sơ UNESCO của Tràng An - Hoa Lư, các nghiên cứu về địa chất và cổ môi trường ở khu vực này đã được đặt ra. Kết quả nghiên cứu về địa chất địa mạo Tràng An được tổng hợp trong hồ sơ UNESCO Tràng An. Ngoài

ra, một số kết quả cụ thể đã được công bố trên Tạp chí *Khảo cổ học* số đặc biệt về Tràng An, số 5-2012. Tiếp nối những nghiên cứu này, từ năm 2016 đến 2020, dự án SUNDASIA do các nhà nghiên cứu đến từ Đại học Queen's University Belfast, Anh hợp tác cùng các nhà nghiên cứu Việt Nam đã tiến hành nghiên cứu về quá trình thích ứng với biến đổi cổ môi trường ven biển ở Di sản UNESCO Tràng An (30). Tuy nhiên, những nghiên cứu về cổ môi trường ở khu vực này đã không nghiên cứu trực tiếp giai đoạn lịch sử của Hoa Lư mà chủ yếu tập trung vào giai đoạn tiền sử. Cho đến nay, hầu như chưa có nghiên cứu nào về môi trường Hoa Lư giai đoạn lịch sử, đặc biệt là khi nơi này là Kinh đô (thế kỷ X-XI).

Nhìn chung, cho đến nay, đã có nhiều cuộc khai quật khảo cổ học được tiến hành ở Hoa Lư với quy mô lớn. Các cuộc khai quật này phần lớn tập trung ở khu vực trung tâm kinh thành và đã thu được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, các cuộc khai quật này hầu như chỉ tập trung ở khu vực trung tâm của Kinh đô. Các kết quả nghiên cứu tập trung vào các kiến trúc và phân bố của các kiến trúc bên trong khu vực trung tâm này. Khu vực vành đai bên ngoài thành Hoa Lư gần như chưa được nghiên cứu. Cuộc khai quật thăm dò của chúng tôi tiến hành năm 2018 là khai quật khảo cổ học đầu tiên về khu vực vành đai bên ngoài khu trung tâm Kinh đô Hoa Lư. Tuy nhiên, do diện tích thăm dò nhỏ nên kết quả của cuộc khai quật này chỉ gợi mở ra một số thông tin về khu vực khai quật phía Đông vành đai Hoa Lư.

Nếu như khu vực trung tâm là nơi ở và làm việc của hoàng gia, quan lại, binh lính cao cấp thì khu vực vành đai Hoa Lư chính là nơi sinh sống của phần lớn bộ phận dân cư của Kinh đô Hoa Lư gồm: quan lại cấp thấp, binh lính, thợ thuyền, thường dân...

Khu vực vành đai này vừa là khu vực chiếm chủ yếu về diện tích, vừa chiếm chủ yếu về số lượng dân cư của đô thị Hoa Lư. Cần có nhiều khai quật và nghiên cứu khảo cổ học hơn nữa ở khu vực vành đai Hoa Lư.

3. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của Hoa Lư

Cố đô Hoa Lư hiện thuộc địa phận xã Trường Yên, tỉnh Ninh Bình. Kinh thành nằm cách Hà Nội khoảng 100km về phía Nam và cách Thành phố Ninh Bình khoảng 10km về phía Tây Bắc. Đây là khu vực giáp ranh giữa miền Bắc và miền Trung Việt Nam. Dãy Tam Điệp là địa giới tự nhiên của miền Bắc và miền Trung chỉ nằm cách Hoa Lư vài km.



Hình 1: Vị trí của Hoa Lư trong bối cảnh địa hình của khu vực (Bản đồ nền: Dữ liệu hành chính trích xuất từ Bản đồ hành chính tỷ lệ 1:30.000 của Nxb. Bản đồ, dựa trên dữ liệu điều tra thực địa năm 2023 của tác giả, công cụ biên tập bản đồ ARCMAP)

Hoa Lư nằm vào phía Đông của dãy núi đá vôi Tràng An. Toàn bộ phần phía Tây và Tây Nam của Hoa Lư là các núi đá vôi. “Vùng núi đá vôi huyện Hoa Lư là một khối caxtơ sót, với kiểu caxtơ trọc điển hình, đứng độc lập như một hòn đảo, có nhiều chân rết dạng đẳng thước với diện tích khoảng 65.000ha” (31). “Toàn bộ khối đá vôi có khoảng trên 600 ngọn núi. Nhìn đại thể, núi phân bố ở phía Tây dày đặc, giữa chúng không có thung lũng mà núi nọ xếp

công trình này đã phải được gia cố tôn tạo rất công phu và xung quanh nền điện là những khu vực ngập nước (33). Chúng tôi cho rằng, hệ thống đường nước trong nội thành Hoa Lư thế kỷ X có nhiều nét đặc biệt. Do vùng ngập nước chiếm diện tích lớn nên việc dùng các thuyền nhỏ đi lại di chuyển trong nội vùng khá thuận tiện. Nhà nước chỉ thực hiện xây dựng một số đường nước chính để phục vụ cho việc di chuyển của các thuyền lớn (thủy quân?). Chúng tôi sẽ phân tích một số đường nước chính này ở khu vực Thành Nội và Thành Ngoại.

Đường nước ở Thành Ngoại



Hình 3: Hệ thống đường nước trong Thành Ngoại
(Hình nền: Không ảnh từ Google Earth)

Thành Ngoại có vị trí nằm cách xa sông Hoàng Long hơn so với Thành Nội. Tương truyền, có tới 5 nhánh sông dẫn nước từ sông Hoàng Long vào thành Ngoại. Tuy nhiên, trên địa hình hiện nay, các cửa sông đó đã không còn. Hiện còn có thể thấy được trên địa hình hiện đại của sông Trường Yên nối sông Hoàng Long và sông Sào Khê, hai

con ngòi là Ngòi Già và Ngòi Phúc Hưu được cho là những dòng chảy cổ nối sông Hoàng Long và Thành Ngoại.

Ngay bên ngoài Thành Ngoại, nằm chệch về phía Tây Bắc có con ngòi Tàu nối sông Sào Khê và Thong Bái được cho là nơi neo đậu của thủy quân nhà Đinh-Lê. Con ngòi Tàu hiện nay vẫn còn dấu tích là một dòng chảy nhỏ và Thong Bái vẫn còn là một thung trũng ngập nước và khá kín đáo nằm ngay sát bên ngoài Thành Ngoại.

Bên trong Thành Ngoại, con ngòi Chèm chảy từ trong núi ra và đổ vào sông Sào Khê có vai trò như một ranh giới chia Thành Ngoại thành 2 phần. Như vậy có thể thấy, ngòi Chèm và ngòi Chi Phong (chảy từ Thành Nội sang) như 2 ranh giới tự nhiên chia Thành Ngoại thành 3 khu vực mà đền thờ vua Đinh và đền thờ vua Lê nằm ở khu vực chính giữa, khu vực dân cư đông đúc của xã Trường Yên nằm ở phía Bắc và khu vực hầu như không có dân cư hiện đại là khu Nội Trong ở phía Nam.

Đường nước chính chảy trong Thành Ngoại chính là con sông Sào Khê bắt nguồn từ sông Hoàng Long ở phía Bắc và chảy vào con sông Vân ở phía Nam. Đây là một dòng chảy tự nhiên và tương truyền đã được cải tạo làm đường nước chính của nội thành Hoa Lư.

Đường nước ở Thành Nội

Theo giải thích của người dân, khu vực này được gọi là Thành Nội vì nó nằm gần núi hơn so với Thành Ngoại. Tuy nhiên, về mặt địa lý, Thành Nội lại nằm sát sông Hoàng Long, gần sông lớn hơn Thành Ngoại. Điều này ảnh hưởng đến việc thiết kế đường nước của Thành.

Không ảnh còn cho thấy diện tích ngập nước hiện tại của Thành Nội còn khá lớn. Các gò đất cao có cư trú của dân cư hiện đại chiếm diện tích không nhiều.



Hình 4: Hệ thống đường nước trong Thành Nội
(Hình nền: Không ảnh từ Google Earth)

Khai quật tường Dền năm 1818, 2025 (34) đã chứng minh tường này được xây dựng không chỉ có chức năng như một tường thành quân sự mà còn có chức năng của một con đê ngăn nước. Tường Dền được xây dựng cùng với các dãy núi đã khép kín vòng Thành Nội, biến vòng thành này thành một thung núi trũng có chức năng phòng thủ kiên cố. Tuy nhiên, vì vòng thành này nằm sát sông Hoàng Long, con sông lớn nhất trong vùng, đường giao thông chính nối Hoa Lư với vùng núi phía Tây Bắc, vùng đồng bằng sông Hồng phía Bắc và biển ở phía Đông Nam. Vì thế, con sông/ngòi Chi Phong chảy xuyên Thành Nội, nối Thành Nội với Thành Ngoại và với sông Hoàng Long trở thành đường giao thông thủy chính và cực kỳ quan trọng của Thành Nội.

Phân tích không ảnh và điều tra thực địa cho thấy, con ngòi Chi Phong hiện nay đã được cải tạo thành kênh dẫn nước tưới tiêu. Dấu tích địa hình còn cho thấy dòng chảy cổ của con ngòi/sông này là một dòng chảy tự nhiên khá lớn và có cửa sông ở sát

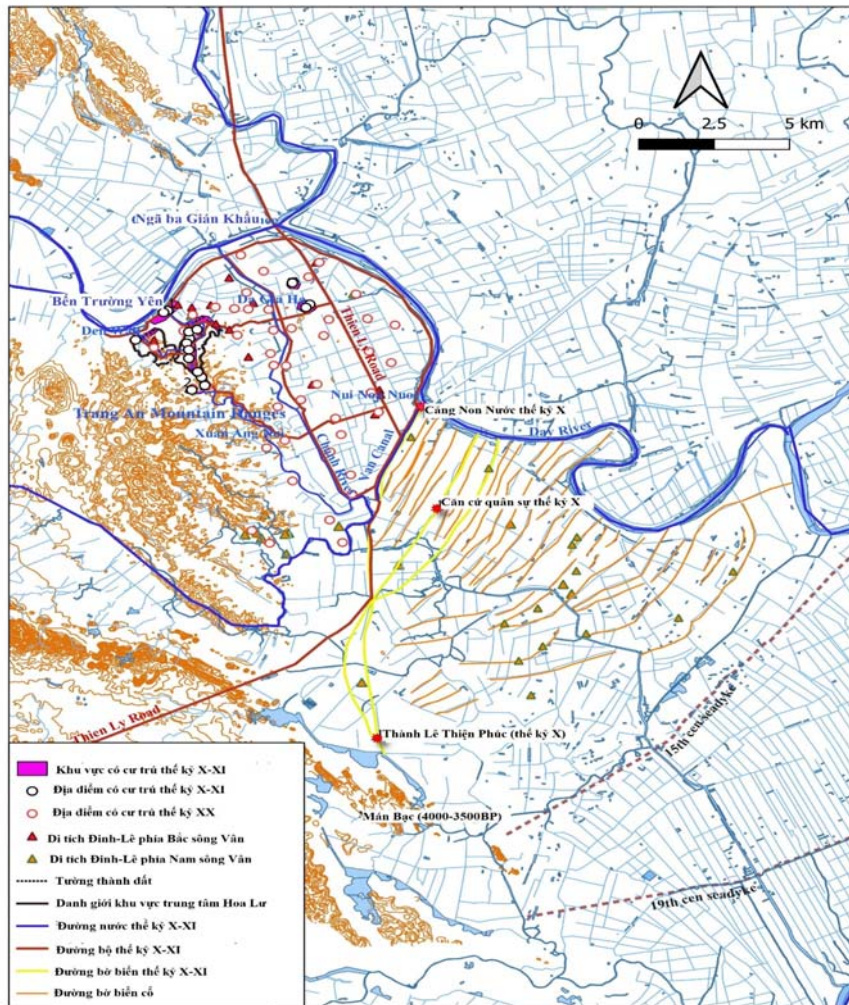
chân núi Cánh Hàn. Chúng tôi cho rằng, với vai trò là một đường nước chính của Thành Nội, cửa nước nối Chi Phong và sông Hoàng Long là một trong những cửa nước chính và rất quan trọng của Hoa Lư.

Ngòi Chi Phong hiện nay chảy qua quèn Vòng bằng một đường chảy nhỏ và chảy sang Nội Trong của Thành Ngoại. Qua khảo sát địa hình hiện tại, ngòi Chi Phong chảy đến chân núi Mã Yên và nối với sông Sào Khê bằng một dòng chảy nhỏ.

5. Khu vực vành đai lớn của Kinh thành Hoa Lư

Vành đai lớn và các vết tích cư trú

Có thể dễ dàng nhận thấy trên các hình ảnh cảnh quan, địa hình rằng, cả dãy núi đá vôi Tràng An ở phía Tây, cùng với con sông Hoàng Long ở phía Bắc, con sông Đáy ở phía Đông và sông Vân ở phía Nam đã tạo thành một vành đai gần như khép kín bảo vệ toàn bộ vùng thung lũng và vùng đồng bằng Hoa Lư ở phía trong và toàn bộ hai vòng thành trung tâm (xem hình 1, hình 6). Tác giả Đặng Công Nga trong công trình nghiên cứu khá toàn diện về Kinh thành Hoa Lư khi đề cập đến “Hệ thống bố phòng xa” cũng chỉ đề cập đến một vài đồn chốt quan trọng như Áng Ngũ, Đa Giá, Thiên Tôn, Non Nước, Gián Khẩu... Tác giả đề cập đến các điểm chốt này như những chốt canh phòng cho trung tâm Hoa Lư từ xa đến gần. Tuy nhiên, để kết nối những điểm chốt này thành một hệ thống phòng vệ thì tác giả lại chưa chú ý khảo sát và phân tích kỹ lưỡng (35). Một vành đai lớn bao quanh bên ngoài các điểm chốt bố phòng ấy cũng chưa được đề cập đến trong các nghiên cứu trước đây. Có lẽ điều này là do quan điểm cho rằng, phạm vi Kinh thành Hoa Lư chỉ bó hẹp trong hai vòng thành trung tâm. Tuy nhiên, có thể thấy, các tường thành ở trung tâm Hoa Lư gần



Hình 5: Bản đồ vị trí các di tích Đỉnh - Lê phía Bắc và phía Nam sông Vân trong tương quan với các di tích khác và các đường bờ biển cổ (Bản đồ nền: Dữ liệu hành chính trích xuất từ Bản đồ hành chính tỷ lệ 1:30.000 của Nxb. Bản đồ, dựa trên dữ liệu điều tra thực địa năm 2023, 2024, 2025 của tác giả, công cụ biên tập bản đồ ARCMAP)

như chỉ là vành đai trong cùng bảo vệ cho triều đình trung ương và hoàng tộc. Còn vành đai phía ngoài, rộng hơn, không chỉ bảo vệ triều đình trung ương từ phía xa mà còn là vành đai bảo vệ cho đông đảo dân thường sinh sống bên ngoài các vòng thành trung tâm.

Với nhận định rằng, phía bên ngoài các vòng thành Hoa Lư, chắc chắn phải có sự sinh sống của một lượng lớn các tầng lớp quan tại cấp dưới, binh lính, thợ thuyền, nông dân... ở vành đai phía ngoài từ sông

Đáy đổ vào đến khu vực chân núi phía Tây Nam. Trong các nghiên cứu trước đây vẫn chưa phát hiện ra khu vực cư trú của dân cư Hoa Lư ở phía ngoài hai vòng thành trung tâm. Theo chúng tôi, nguyên nhân của việc này: *Thứ nhất*, do tuyệt đại các nghiên cứu đều tập trung ở bên trong hai vòng thành đó, hầu như không có khai quật khảo cổ học ở phía ngoài hai vòng thành; *Thứ hai*, mật độ cư trú của Hoa Lư ở bên ngoài các vòng thành trung tâm có thể là rất thưa thớt. Do đặc điểm địa hình khu vực này trũng, thấp không thuận lợi cho việc tụ cư đông đúc.

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy hầu hết các đền chùa có niên đại Đỉnh - Tiên Lê đều được bố trí trong các hang động trên các ngọn núi rải rác trong khu vực, cách mặt ruộng khá cao. Các khai quật khảo cổ học trong khu vực Hoa Lư cũng cho thấy, vị trí xuất hiện tầng văn hóa Đỉnh - Tiên Lê của các hố khai quật hầu hết cách mặt ruộng ngày nay ít nhất là 1m. Tầng sinh thổ của các hố cách mặt ruộng ngày nay khoảng từ 3 đến 5m. Mặc dù chưa có những nghiên cứu

chuyên sâu về địa chất, địa mạo của Hoa Lư thế kỷ X-XI nhưng qua những dấu tích trên chúng tôi có thể mạnh dạn đoán định địa hình Hoa Lư thế kỷ X-XI là rất trũng thấp.

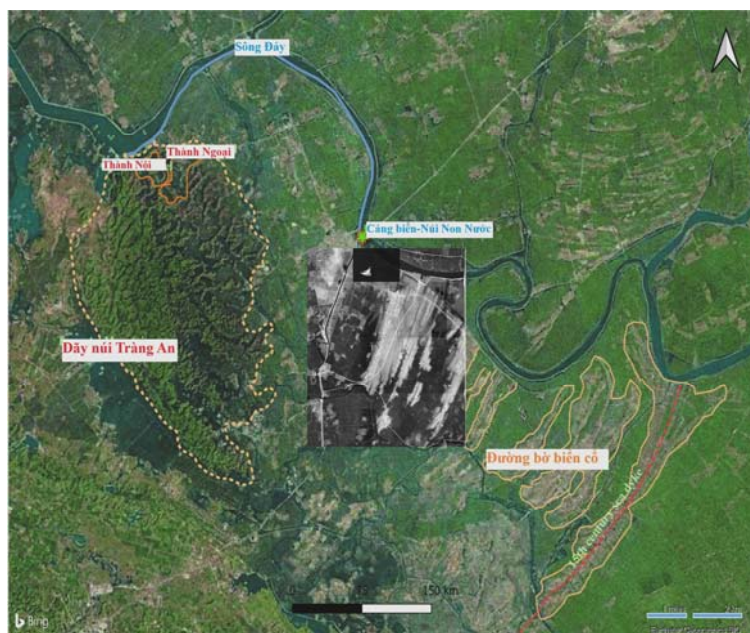
Qua nhiều đợt khảo sát, đặc biệt là qua cuộc khai quật ở khu vực Chùa Bà Ngô trong hai năm gần đây (2024-2025), chúng tôi có thể nhận định, có sự xuất hiện của các khu vực cư trú bên ngoài hai vòng thành trung tâm Hoa Lư mà khu vực Chùa Bà Ngô là một điển hình (36). Vấn đề cư trú của dân thường ở Hoa Lư vẫn rất cần có thêm các nghiên cứu khảo cổ học nhằm tìm hiểu thêm về phân bố, quy mô, tính chất của các khu vực cư trú ngoài trung tâm Hoa Lư. Từ những kết quả điều tra khảo sát và các khai quật khảo cổ học bước đầu, chúng tôi xây dựng bản đồ phân bố di tích và các khu vực cư trú, các đặc điểm cảnh quan của khu vực trung tâm và khu vực vành đai lớn ở Hoa Lư như ở hình 2 và hình 5.

Bản đồ cho thấy sự tập trung của khá nhiều các di tích lịch sử thời Đinh - Tiền Lê - Trần ở khu vực vành đai lớn của Hoa Lư. Ở một số địa điểm còn có các hiện vật có niên đại Đinh - Tiền Lê hoặc Trần trên bề mặt, mặc dù sự hiện diện của các hiện vật này là rất khan hiếm. Nhưng đây cũng là những dấu tích quan trọng cho thấy, ở khu vực này, chắc hẳn đã phải có sự sinh sống của dân cư từ lâu đời. Nếu việc nghiên cứu được tiến hành đồng bộ và cụ thể hơn, cộng với các khai quật khảo cổ học chuyên sâu, chắc chắn sẽ cho thấy

nhiều thông tin hơn nữa về đời sống sinh hoạt, khu vực phân bố dân cư... ở khu vực vành đai lớn của Hoa Lư.

Khu vực phía Nam sông Vân

Nhìn vào địa hình khu vực Hoa Lư trên không ảnh, chúng ta cũng có thể thấy các gò đất cao nổi lên thành dải liên tục nối tiếp nhau từ phía Nam sông Vân ra đến vị trí của đê Hồng Đức thế kỷ XV. Chúng tôi đã tiến hành một số mũi khoan tay và phân tích bước đầu về trầm tích ở khu vực này. Vị trí chúng tôi chọn lấy mẫu khoan là ở sườn của các gò đất cao nổi trên mặt ruộng. Các mẫu trầm tích lấy từ các mũi khoan đã cho thấy các dấu hiệu của trầm tích biển ở khu vực này. Mẫu đất thu được từ các lõi khoan này chủ yếu là cát tinh khiết và có vị mặn. Đây là những bằng chứng khoa học thuyết phục bước đầu cho thấy giả thuyết đây là khu vực đường bờ biển cổ là có căn cứ. Cần có nhiều mẫu khoan hơn nữa ở khu vực rộng hơn và các phân tích mẫu đất kỹ lưỡng hơn bằng các máy móc hiện đại mới có thể đi đến kết luận cuối cùng về trầm



Hình 6: Các đường bờ biển cổ phía Đông Nam Hoa Lư được thể hiện rõ trên nền không ảnh và trên hình ảnh Lidar (Hình nền: Không ảnh từ Bing, 2020, hình ảnh Lidar từ nguồn Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2010)

tích biển và niên đại các đường bờ biển cổ ở khu vực này.

Kết hợp với các thông tin trên bản đồ ở hình 6, ta có thể thấy phía Nam sông Vân, các di tích phân bố trên các đường bờ biển cổ. Đây thường là các đền, chùa của các làng được lập bên trên các gò cát cao (các đường bờ biển cổ). Các di tích ở phía Bắc sông Vân thường có niên đại được xác định tương đối chính xác nhờ vào các hiện vật và các khai quật khảo cổ học. Tuy nhiên, đối với các di tích ở phía Nam sông Vân, niên đại của các di tích lại là một câu hỏi lớn. Theo các truyền thuyết dân gian liên quan đến các di tích này, đây thường là nơi thờ tự hoặc có liên quan đến hành trạng, thân thế của các vua quan, tướng lĩnh liên quan đến triều Đinh - Tiền Lê. Có một số di tích còn được cho là thực ấp hoặc nơi phát tích của các tướng lĩnh dưới trướng Đinh Bộ Lĩnh. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy có một số điểm mâu thuẫn như sau:

Thứ nhất, chúng tôi chưa tìm thấy hiện vật có niên đại Đinh - Tiền Lê trên bề mặt của bất cứ di tích nào ở khu vực phía Nam sông Vân. Các hiện vật tìm thấy thường là các mảnh gốm sứ có niên đại muộn.

Thứ hai, nếu ở khu vực này, thậm chí là ở khu vực sát với vị trí của đê biển thế kỷ XV (đê Hồng Đức), các di tích vẫn được truyền thuyết cho rằng đã xuất hiện từ thế kỷ X-XI, thì vào thời kỳ đó, nơi đây đã phải là vùng đất có khả năng cư trú. Tuy nhiên, nếu ở thế kỷ X-XI cảng Non Nước là cảng biển lớn, là cửa ngõ của Kinh đô Hoa Lư thì biển phải rất gần với vị trí của cảng biển này. Vị trí của các di tích được cho là có từ thời này lại nằm cách xa vị trí cảng Non Nước tới gần 15km. Và đến tận 5 thế kỷ sau, vào thời Hồng Đức, người ta mới cho đắp con đê chắn biển như chúng ta còn

thấy dấu vết trên địa hình ngày nay. Như vậy, trước khi có đê Hồng Đức, khu vực trong đê hay cũng chính là khu vực phân bố của các di tích Đinh - Tiền Lê rất có thể là biển. Sẽ là vô lý nếu các di tích dày đặc kia, kèm theo các làng xóm tụ cư được xây dựng ở một khu vực ngập nước biển. Chúng tôi cho rằng, rất có thể các di tích và các làng xóm này được di cư và lập sau thế kỷ X-XI. Các sự tích, truyền thuyết về các vị thành hoàng làng, các tướng lĩnh nhà Đinh - Tiền Lê được di cư theo người dân làng cùng với quá trình lập làng. Trong các trường hợp này, niên đại của di tích không thể trùng với niên đại của thành hoàng làng hay của các vị tướng lĩnh được thờ tự. Tuy nhiên, cần nghiên cứu sâu hơn nữa, đặc biệt là các nghiên cứu khảo cổ học để có thể xác định được niên đại chính xác của các di tích này, từ đó mới có thể nhận xét được mối tương quan giữa quá trình di cư lập làng và sự thay đổi của các đường bờ biển, cảnh quan tự nhiên khu vực này.

6. Nhận xét

Mặc dù mới chỉ là những kết quả nghiên cứu bước đầu, bài viết đã đưa ra hướng nghiên cứu liên ngành nhằm đặt ra và giải quyết những vấn đề mới trong nghiên cứu về Hoa Lư nói riêng và về cổ đô thị nói chung. *Thứ nhất*, những kết quả nghiên cứu bước đầu về cảnh quan, địa hình, đặc biệt là hệ thống đường nước bên trong hai vòng thành trung tâm của Hoa Lư đã cho thấy tính chất đặc biệt của địa hình nơi đây. Hoa Lư có một hệ thống nước chằng chịt, địa hình trũng thấp lại bị chia cắt bởi các dãy núi đá vôi. *Thứ hai*, mặc dù chưa tìm thấy được nhiều địa điểm cư trú bên ngoài hai vòng thành ngoài khu vực Chùa Bà Ngô nhưng nghiên cứu đã phần nào cho thấy việc tồn tại các khu vực cư trú

của dân thường bên ngoài hai vòng thành trung tâm là rất khả thi. Khu vực cư trú này được bảo vệ bằng một vành đai lớn được tạo bởi các yếu tố tự nhiên là dãy núi Tràng An, sông Hoàng Long, sông Đáy và yếu tố nhân tạo là con sông Vân. *Thứ ba*, việc tập trung khá nhiều các di tích được cho là có từ thời Đinh - Tiền Lê ở khu vực phía Đông Nam vành đai lớn Hoa Lư vẫn là một vấn đề cần được nghiên cứu sâu hơn nữa. Các đường bờ biển cổ, các đê biển được xây dựng thế kỷ XV và XIX là những dấu hiệu chỉ báo cho việc cần thiết phải đặt lại vấn đề về niên đại các di tích và làng mạc ở khu vực này.

Để hiểu thấu đáo hơn về phạm vi, quy hoạch cũng như đặc điểm của không gian Kinh thành Hoa Lư xưa, việc tiếp tục tiến hành các nghiên cứu bên ngoài hai vòng thành trung tâm của Hoa Lư là một việc làm cần thiết. Việc xác định và nghiên cứu tính chất của các khu vực cư trú dân thường ở vành đai lớn của Hoa Lư là việc chúng tôi đã và đang thực hiện trong những năm vừa qua và tiếp tục trong

những năm tới. Đây là một nghiên cứu dài hơi và mang tính chất liên ngành. Cần phải có thêm nhiều năm nghiên cứu kỹ mới có được những kết quả rõ ràng, cụ thể hơn. Ngoài ra, khu vực phía Đông Nam Hoa Lư với các đường bờ biển cổ và mối tương quan giữa các đường bờ biển này với các di tích, các cụm cư trú qua các thời kỳ lịch sử cũng là một vấn đề rất quan trọng cần được nghiên cứu. Chỉ có trả lời được câu hỏi đường bờ biển thời kỳ Hoa Lư là Kinh đô nằm ở vị trí nào mới có thể hiểu được cách thức quy hoạch của Kinh đô này và cách thức người Hoa Lư xưa ứng xử với biển và môi trường tự nhiên ra sao. Những kết quả được trình bày ở bài viết này mặc dù là thành quả của nhiều năm nghiên cứu nhưng cũng mới chỉ là những kết quả bước đầu. Cần có nhiều chuyên gia từ nhiều lĩnh vực khác nhau như khảo cổ, địa lý, địa chất, cổ môi trường, viễn thám... cùng tiến hành nghiên cứu trong nhiều năm nữa mới có thể trả lời được những câu hỏi hóc búa về vùng đất Hoa Lư đầy sự đặc biệt này.

CHÚ THÍCH

(*). Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 601.01-2023.04.

(1). Trần Quốc Vượng (dịch), *Việt Sử lược*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2005.

(2). *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998.

(3). Thoát Thoát, *Tổng sử*, Trung Hoa thư cục, Bắc Kinh, 1977, quyển 488.

(4). Nguyễn Trãi, *Ức Trai Di tập - Dư địa chí*, Nxb. Sử học, Hà Nội, 1960.

(5). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1992, tập 3.

(6). Nguyễn Tử Mẫn, *Ninh Bình toàn tỉnh địa chí khảo biên*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.

(7). Nguyễn Ngọc Quý, Nguyễn Mạnh Cường (cb), *Kinh đô Hoa Lư thế kỷ X: Dấu son lịch sử - Những phát hiện từ tư liệu Khảo cổ học*, Nxb. Dân trí, Hà Nội, 2022.

(8). Nguyễn Cao Tấn, *Vật liệu kiến trúc thời Đinh - Tiền Lê ở khu trung tâm di tích cố đô Hoa Lư*, Luận văn Thạc sỹ Khảo cổ học, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Hà Nội, 2013.

(9). Đỗ Văn Ninh, *Thành cổ Việt Nam*, Luận án Phó Tiến sỹ Khảo cổ học, Viện Khảo cổ học, Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội, 1981.

(10). Lê Doãn Đàm, *Thắng tích cố đô Hoa Lư và những huyền thoại*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội, 2009.

(11), (35). Đặng Công Nga, *Kinh đô Hoa Lư thời Đinh - Tiền Lê*, Sở Văn hóa Thông tin Ninh Bình, Ninh Bình, 2002.

(12). Nguyễn Văn Trờ, *Cố đô Hoa Lư*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2004.

(13). Lã Đăng Bật, *Di tích danh thắng Hoa Lư Ninh Bình*, Sở Văn hóa Thông tin Ninh Bình, Ninh Bình, 1993.

(14). Nguyễn Danh Phiệt, *Nhà Đinh dẹp loạn và dựng nước*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.

(15), (31), (32). Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, *Địa chí Ninh Bình*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 197-195.

(16), (17). Nguyễn Gia Khang, *Những di vật lịch sử phát hiện ở Hoa Lư từ năm 1963 đến năm 1968*, Tạp chí *Khảo cổ học* (5-6), 6-1970.

(18). - Hà Văn Tấn, *Từ cột kinh Phật năm 973 vừa phát hiện ở Hoa Lư*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* (76), 7-1965.

- Hà Văn Tấn, *Cột kinh Phật thời Đinh thứ hai ở Hoa Lư*, Tạp chí *Khảo cổ học* (5-6), 6-1970.

(19). Nguyễn Quốc Hội, Đặng Công Nga, *Kết quả điều tra và thám sát khu di tích Hoa Lư năm 1972-1978*, trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học 1978*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978.

(20). Phạm Như Hồ, *Báo cáo khai quật khu phế tích Gềnh tháp - Hà Nam Ninh*. Viện Khảo cổ học, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Hà Nội, 1983.

(21). Đặng Công Nga, Hồ Đức Thọ, *Những phát hiện mới tại Cố đô Hoa Lư - Hà Nam Ninh*, trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học 1991*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1991.

(22). Tống Trung Tín, Trần Anh Dũng, Lê Thị Liên, *Báo cáo thám sát, khai quật Khảo cổ học khu di tích Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình)*. Viện Khảo cổ học, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Hà Nội, 1998.

(23). Nguyễn Văn Đoàn và nnk, *Kết quả thám sát, khai quật khu trung tâm di tích Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình), năm 2009-2010*, trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học 2010*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010.

(24). Lê Thị Liên và nnk, *Báo cáo khai quật thám sát Thung Nội Lám*. Viện Khảo cổ học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội, 2015.

(25). Võ Thị Phương Thúy và nnk, *Kết quả thăm dò Khảo cổ học di tích Thành Dền (Ninh Bình) tháng 11 năm 2018*, trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học 2018*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2019.

(26). Nguyễn Văn Mạnh và nnk, *Kết quả khai quật Khảo cổ học di tích Thành Dền (Ninh Bình) năm 2025*, Viện Khảo cổ học, 2025.

(27). Nguyễn Thơ Đình và nnk, *Kết quả thăm dò khảo cổ di tích đền Đa Giá Hạ (huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình), tháng 11 năm 2018*, trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học 2018*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2019.

(28). Nguyễn Ngọc Quý và nnk, *Kết quả khai quật nghiên cứu di tích Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình) năm 2021*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 1-2022.

(29), (36). Gyles Innanone, Nguyễn Thị Hảo và nnk, *Kết quả khai quật Khảo cổ học khu di tích Chùa Bà Ngô (Hoa Lư, Ninh Bình) năm 2024*, Viện Khảo cổ học, Hà Nội, 2024 và *Kết quả khai quật Khảo cổ học khu di tích Chùa Bà Ngô (Hoa Lư, Ninh Bình) năm 2025*, Viện Khảo cổ học, Hà Nội, 2025.

(30). <https://sundasia.com/>

(33). Nguyễn Ngọc Quý và nnk, *Báo cáo sơ bộ kết quả nghiên cứu khảo cổ học vùng đất từ ngã ba sông Bôi đến Kinh đô Hoa Lư từ đầu công nguyên đến thời kỳ nhà nước Đại Cồ Việt*, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình, Ninh Bình, 2021.

(34). Võ Thị Phương Thúy và nnk, *Kết quả thăm dò Khảo cổ học di tích Thành Dền (Ninh Bình) tháng 11 năm 2018*, trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học 2018*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2019.

Nguyễn Văn Mạnh và nnk, *Kết quả khai quật Khảo cổ học di tích Thành Dền (Ninh Bình) năm 2025*, Viện Khảo cổ học, 2025.